

BẢNG CHI TRẢ DỊCH VỤ CHĂM SÓC DÀI HẠN

Tiêu chuẩn Chi trả Dịch vụ Chăm sóc Dài hạn (Bản dịch tiếng Việt)

Cấp độ Chăm sóc Dài hạn (CMS)	Dịch vụ Chăm sóc và Chuyên nghiệp (Tháng)				Đưa đón (Tháng)				Dịch vụ Thiết bị Hỗ trợ & Cải thiện Môi trường Không Rào cản tại Nhà (3 năm)				Dịch vụ Nghỉ ngơi Người Chăm sóc (Năm)			
	Hạn mức Chi trả (NTD)	Tỷ lệ Tự chi trả			Hạn mức Chi trả (NTD)	Tỷ lệ Tự chi trả			Nhóm 1		Nhóm 2		Hạn mức Chi trả (NTD)	Tỷ lệ Tự chi trả		
		Loại 1	Loại 2	Loại 3		Loại 1	Loại 2	Loại 3	40.000 NTD		60.000 NTD					
									[Dụng cụ Thông thường]		[Dụng cụ Công nghệ Thông minh]					
Cấp 2	10.020	0%	5%	16%	1.840	0%	9%	27%	Loại 1	Loại 2	Loại 3	32.340	0%	5%	16%	
Cấp 3	15.460								0%	10%	30%					
Cấp 4	18.580															
Cấp 5	24.100															
Cấp 6	28.070															
Cấp 7	32.090								48.510							
Cấp 8	36.180															
Ghi chú		*Loại 1: Thu nhập thấp (CSDH) *Loại 2: Thu nhập thấp-TB (CSDH) *Loại 3: Hộ gia đình thông thường			*Cần đặt trước 1 tuần *Đơn vị dịch vụ *Điện thoại đặt chỗ *Nền tảng đặt xe CSDH Tp. Đà Nam Line ID: @906zutyh 				*Phải nhận văn bản chính thức trước khi mua hoặc thuê! *Hiệu lực văn bản là sáu tháng! *Không thể thay đổi nhóm giữa chừng; đội 3 năm sau khi chọn mới được đổi! *Nhóm 2: Hạn mức tại nhà tối đa 20.000 NTD trong 3 năm!				*Nghỉ ngơi tại nhà (2 giờ) nhóm *Nghỉ ngơi tại cơ sở (24 giờ) ngày *Khoảng thời gian sử dụng			